

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 16/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh.

Bà Vũ Thị Hảo.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỳ Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2018/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Đình S, sinh năm 1986, tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: 145/1 tổ 5, khu phố 1, thành phố A, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 03 chị, em và bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án:

Ngày 23/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố A xử phạt 1 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 167/HSST, chấp hành xong ngày 01/4/2012.

Ngày 01/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố A xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 184/HSST, chấp hành xong ngày 10/4/2016.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Vinh H1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Anh Lại Kim H2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 298B tổ 23, khu phố 3, phường B, thành phố A, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Anh Nguyễn Tấn H3, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp Th, xã C, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Đình S là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/7/2017, S đi lấy thuốc cai nghiện ma túy tại Bệnh viện Đa khoa Tân Mai, thành phố A thì gặp Lại Kim H2 cũng là đối tượng nghiện ma túy. S rủ H2 đi xã T, huyện Vĩnh Cửu để thăm bạn thì H2 đồng ý. H2 điều khiển xe mô tô biển số 60F2-330.65 chở S đi đến ấp 1, xã T thì S kêu H2 quay về vì S không kiếm thấy nhà bạn. Khi S và H2 đi đến cơ sở mài Th thuộc ấp 2, xã T thì S kêu đau bụng nên H2 dừng xe cho S đi vệ sinh. Khi đi vệ sinh, S nhìn thấy 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita, 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch để sau nhà nên S đã lấy bỏ vào ba lô và kêu H2 tiếp tục chạy về Biên Hòa.

Anh Nguyễn Vinh H1 là chủ cơ sở đá mài Th đang ngồi phía bên đường phát hiện S ôm ba lô đi ra, nghi ngờ S lấy trộm tài sản nên anh H1 vào kiểm tra thì phát hiện mất 01 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan cầm tay nên báo công an và đuổi theo.

Khi H2 chở S đi qua trước cổng Công an xã T thì phát hiện có Công an xã đuổi theo nên H2 tăng tốc bỏ chạy thì va vào thùng rác bên đường té ngã. S và H2 được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tang vật thu giữ:

- 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch
- 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita.
- 01 ba lô màu xanh, đỏ.
- 01 xe mô tô biển số 60F2-330.65 nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen.

Tại kết luận định giá số 46/KL-ĐGTS ngày 04/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Cửu kết luận: 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch, trị giá 600.000 đồng, 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita, trị giá 1.500.000 đồng.

Tại kết luận định giá lại số 6729/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 14/11/2018 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai kết luận: 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch

GSB13RE, 919W, trị giá 390.000 đồng, 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita GA5010, 1050W, trị giá 1.800.000 đồng. Tổng cộng là 1.830.500 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vinh H1 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Đối với việc Trương Đình S khai việc bàn bạc việc đi trộm với Lai Kim H2 nhưng Lai Kim H2 không thừa nhận nên chưa đủ cơ sở kết luận Lai Kim H2 phạm tội với vai trò đồng phạm.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Đình S thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Vinh H1 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch GSB13RE, 919W, 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita GA5010, 1050W, tổng giá trị là 1.830.500 đồng đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu đã mô tả. Bị cáo Trương Đình S không có ý kiến gì về Kết luận định giá lại số 6729/STC-HĐĐGTSTTHS ngày 14/11/2018 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

Bản cáo trạng số 02/CT/VKSVC ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Trương Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch GSB13RE, 919W, 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita GA5010, 1050W, tổng giá trị là 1.830.500 đồng của anh Nguyễn Vinh H1, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Đình S về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Đình S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vinh H1 không yêu cầu bị cáo Trương Đình S tiếp tục bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật;

Bị cáo Trương Đình S nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, tại ấp 1, xã T, huyện Vĩnh Cửu, Trương Đình S có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Vinh H1 01 máy cắt cầm tay hiệu Makita, 01 máy khoan cầm tay hiệu Bosch, có tổng giá trị 1.830.500 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không sửa đổi mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trương Đình S có 02 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi trả cho người bị hại đồng thời bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vinh H1 không yêu cầu bị cáo Trương Đình S tiếp tục bồi thường thiệt hại.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Trương Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Đình S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Đình S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 38, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình S **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vinh H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Trương Đình S tiếp tục bồi thường thêm nên không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Đình S phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Đình S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Vinh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện (01);
- Cơ quan điều tra Công an huyện (01);
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện (01);
- Bị cáo, bị hại (03);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức